

Bản án số 21/2017/HNGĐ-ST

Ngày 13/10/2017

Về tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thịnh

Ông Lê Văn Tú

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Giáp, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Thùy Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình - tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 225/2017/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp: Hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2017/QĐST- HNGĐ ngày 26/9/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Như C, sinh năm 1979.

Trú tại: Số nhà 3/111, phường A, thành phố Huế.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Thái P, sinh năm 1973.

Trú tại: Số nhà 05, ngõ 487, đường T, phố B, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Người làm chứng: Bà Phạm Thị X, sinh năm 1946 (mẹ đẻ anh P) trú tại 05, ngõ 487, đường T, phố B, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa: Có mặt chị C, vắng mặt anh P mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, chị Nguyễn Thị Như C trình bày:Chị kết hôn với anh Phạm Thái P được tự do tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 01/11/2004 tại Ủy ban nhân dân phường 2, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại số nhà 3/111, phường A, thành phố Huế. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khi sinh cháu thứ nhất thì vợ chồng xảy ra bất đồng quan điểm trong công việc và trong cuộc sống hàng ngày, không ai nói được với nhau. Từ tháng 5/2012, anh P đã cắt khẩu ở thành phố Huế và chuyển về sinh sống cùng với bố mẹ anh P tại số nhà 05, ngõ 487, đường T, phố B, phường Đ, thành phố Ninh Bình. Từ đó vợ chồng sống ly thân, không ai còn quan tâm đến nhau. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn

anh Phạm Thái P. Về con chung: Chị và anh P có hai con chung là cháu Phạm Nguyễn Ngọc C1, sinh ngày 19/7/2005 và cháu Phạm Nguyễn Vân K sinh ngày 04/4/2007. Hiện nay cháu Châu đang ở với anh P còn cháu K đang ở với chị. Khi ly hôn, chị không đề nghị Tòa án giải quyết về vấn đề nuôi con và cấp dưỡng nuôi con vì các cháu hiện đang sinh sống và học tập ổn định.

Đối với anh Phạm Thái P: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định pháp luật nhưng đến nay anh P vẫn không có mặt và cũng không có ý kiến gì.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với các đương sự: Nguyên đơn là chị C nghiêm chỉnh chấp hành còn anh P không chấp hành. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh P.

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 57 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 147; Nghị quyết 326 /UBTVQH ngày 31/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Như C và anh Phạm Thái P. Chị C phải nộp án phí dân sự về ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Như C và anh Phạm Thái P kết hôn được tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị C, anh P chung sống tại nhà chị C ở số nhà 3/111, phường A, thành phố Huế. Thời gian đầu, vợ chồng sống hạnh phúc, từ năm 2007 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cuộc sống kinh tế khó khăn, anh C bị thất nghiệp dẫn đến vợ chồng đã có lời nói không tôn trọng nhau, anh P đã nhiều lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ và đến năm 2012 thì chuyển khẩu về chung sống cùng với bố mẹ tại số nhà 05, ngõ 487, đường T, phố B, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nhau và không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Bản thân bà X là mẹ đẻ anh P cũng đã xác nhận những mâu thuẫn của vợ chồng anh P, chị C, gia đình hai bên đã cố gắng thuyết phục nhưng chị C và anh P không thể hàn gắn được hạnh phúc. Bà đề nghị Tòa án giải quyết cho chị C được ly hôn anh P để hai người có điều kiện ổn định cuộc sống. Hội đồng xét xử xét thấy chị C, anh P ly thân thời gian đã lâu, mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện của chị C, cho chị C được ly hôn anh Phạm Thái P là phù hợp.

[2]Về con chung: Chị Nguyễn Thị Như C và anh Phạm Thái P có hai con chung là cháu Phạm Nguyễn Ngọc C1, sinh ngày 19/7/2005 và cháu Phạm Nguyễn Vân K sinh ngày 04/4/2007. Từ khi vợ chồng ly thân năm 2012 thì cháu C1 đã ở với

anh P còn cháu K ở với chị C. Chị C không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]Về tài sản chung và công nợ: Chị C không đề nghị Tòa án giải quyết do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị C phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Như C. Xử cho chị Nguyễn Thị Như C được ly hôn anh Phạm Thái P. Quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh P chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:Chị Nguyễn Thị Như C phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0000585 ngày 25/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

Án xử công khai sơ thẩm, chị C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh P vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi gửi

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND TP Ninh Bình
- Chi cục thi hành án Ds TP Ninh Bình
- UBND phường 2, TX Q
- Các đương sự
- Lưu hs
- Lưu cq

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Bích Thủy